

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 02/6/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Tô Đình Phương

2. Ông: Phan Thanh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Á, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Khu A-Ph, thị trấn Ng- M, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Khu A- Ph, thị trấn Ng-M, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định.

(Nay chị Á, anh V đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/3/2021, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Dương Thị Á trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị Á và anh Nguyễn Hoàng V có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ng- M, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định – Hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng đã có 02 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không lo làm ăn mà lâm vào con đường chơi bài bạc, dẫn đến thâm nợ nần, nợ nhiều người, nợ Ngân hàng, nhiều người gọi điện thoại cho chị và gọi cho con chị đòi nợ do anh V gây ra, cuộc sống của chị và các con không yên ổn, chị rất bức xúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể nào khắc phục được, tình cảm giữa chị và anh V không còn, không thể nào tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

-Về con chung: Chị với anh V có 02 con chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng: Để vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn - anh Nguyễn Hoàng V trình bày:*

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn giữa anh với chị Dương Thị Á, anh thống nhất như lời chị Á trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, anh và chị Á xảy ra mâu thuẫn trong mấy năm trở lại đây, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị Á không muốn sống với anh nữa, kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện để vợ chồng về thỏa thuận giải quyết xong vấn đề tài sản, nợ vay Ngân hàng, lúc đó anh mới đồng ý ly hôn, ngay tại phiên tòa hôm nay anh chưa đồng ý ly hôn và cũng không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung giữa anh và chị Á.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

Giấy chứng minh của chị Á, anh V (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Dương Thị Á – anh Nguyễn Hoàng V (bản chính); sổ hộ khẩu của hộ anh Nguyễn Hoàng V (bản sao); giấy khai sinh của cháu Nguyễn Gia H, Nguyễn Dương Gia H (bản sao). Thông báo về việc thụ lý vụ án; bản tự khai của chị Á, anh V; Biên bản phiên họp và phiên hòa giải giữa chị Á – anh V và các tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị Dương Thị Á và anh Nguyễn Hoàng V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ng- M, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định ngày 30/11/2000 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị Á– anh V là hôn nhân hợp pháp, được Pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, đời sống hôn nhân giữa chị Á, anh V đã nảy sinh bất đồng , mâu thuẫn từ năm 2014 đến nay, nguyên nhân là do giữa anh, chị đã không tìm được tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống , mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng, dần dần đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống hạnh phúc được nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị Á một mực kiên quyết xin được ly hôn anh V, anh V chưa đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không mong muốn vợ chồng hàn gắn, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á – anh V đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa.

Mục đích hôn nhân là xây dựng hạnh phúc gia đình, hạnh phúc lứa đôi, cho dù là nguyên nhân nào dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đi nữa nhưng đích cuối cùng của hôn nhân không đạt được, một trong hai người cảm thấy chung sống không còn hạnh phúc nữa, có níu kéo cuộc sống hôn nhân cũng vô nghĩa. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 - Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á, cho chị Á được ly hôn anh V là phù hợp quy định pháp luật.

[2]Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Á– anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]Án phí ly hôn: Buộc chị Á phải chịu 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

[4]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

-Về mặt thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á, cho chị Á được ly hôn anh V.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Á, cho chị Dương Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

[2] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng: Chị Á– Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị Dương Thị Á phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Á đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011008 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph- C, nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Á, anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Lê Thị Diệp